

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2018/HS-ST
Ngày 06/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Khết và Ông Nguyễn Đức Quyết.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Trung Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Quàng Văn T, sinh ngày 06/5/1988, tại CH, ML, SL; Nơi ĐKKHKT: Bản HX, xã CH, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn H, sinh 1963 và bà Lò Thị P, sinh 1964; có vợ là Lương Thị H, sinh 1990 và có hai con lớn sinh 2010, nhỏ sinh 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2017; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **Quàng Văn T** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 11 giờ 45 phút ngày 04/10/2017, tại khu vực bản T, xã CH, huyện ML, tỉnh SL, Công an phát hiện và bắt quả tang Quàng Văn T, sinh ngày 06/5/1988 và Quàng Văn C, sinh ngày 30/5/1986, đều trú tại: Bản HX, xã CH, huyện ML, tỉnh SL đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

01 gói nhỏ được gói bằng giấy nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, thu giữ trên tay trái của Quàng Văn T, Quàng Văn T khai là Hêrôin cất giữ nhằm mục đích để sử dụng với Quàng Văn C;

Ngày 05/10/2017 cơ quan Công an đã thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định, kết quả: 01 gói nhỏ được gói bằng giấy nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, thu giữ trên tay trái của Quàng Văn T khi bắt quả tang có khối lượng 0,12 gam, lấy 0,12 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu TC. Cơ quan Công an ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy và loại ma túy.

Tại kết luận giám định số: 951/KLGD ngày 11/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh SL, kết luận: Mẫu ký hiệu TC là chất ma túy, loại chất Hêrôin.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Quàng Văn T không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Quá trình điều tra Quàng Văn T khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 04/10/2017 Quàng Văn C, sinh ngày 30/5/1986, trú tại: Bản HX, xã CH, huyện ML, tỉnh SL đến nhà Quàng Văn T chơi. Quàng Văn T hỏi Quàng Văn C có tiền không để cùng nhau đi mua ma túy sử dụng, do Quàng Văn C không có tiền, T rủ C mang bao thóc của nhà T đi bán, C đồng ý, cả hai thay nhau vác bao thóc đến bản T, xã CH, huyện ML, tỉnh SL bán được 240.000, đồng. Sau đó hai người đi thuyền khách đến bản Tà Lành, xã CH, huyện ML, tỉnh SL, đến nơi T mua 01 gói Hêrôin của một người dân tộc Mông giá 200.000, đồng. Mua được Hêrôin cả hai đi đến khu vực bản T, xã CH, huyện ML, tỉnh SL Công an phát hiện và bắt quả tang cùng vật chứng.

Về nguồn gốc ma túy Quàng Văn T khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ với số tiền 200.000, đồng. Không có căn cứ điều tra về người bán ma túy, không có chứng cứ nào khác để xác định lời khai của T.

Đối với Quàng Văn C được trả tự do ngày 08/10/ 2017, hiện nay đang bỏ trốn, cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án đối với Quàng Văn C để xử lý sau.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Quàng Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bản cáo trạng số: 91/KSĐT ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố bị cáo Quàng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Quảng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
Căn cứ khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017:

Xử phạt Quảng Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù;

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo do không có tài sản.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: Võ phong bì cũ; giấy gói cũ (đã được niêm phong);

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Quảng Văn T thừa nhận: Hồi hồi 11 giờ 45 phút ngày 04/10/2017 Quảng Văn T và Quảng Văn C đã cùng thực hiện hành vi cất giữ, vận chuyển trái phép 01 gói Hêrôin có khối lượng 0,12 gam, với mục đích để cùng sử dụng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Thông báo kết quả giám định.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Quảng Văn T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Căn cứ khoản 3 Điều 7; khoản

1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017, để xem xét có lợi cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo theo quy định của khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại phiên toà bị cáo thật thà khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về đồng phạm: Bị cáo Quàng Văn T là người khởi xướng rủ rê Quàng Văn C cùng thực hiện tội phạm. Quàng Văn C có vai trò giúp sức cùng Quàng Văn T thực hiện tội phạm. Do đó cần căn cứ Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[3]. Về vật chứng: Căn cứ điểm điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu huỷ: Võ phong bì cũ; giấy gói cũ (đã được niêm phong);

Về nguồn gốc ma túy Quàng Văn T khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ với số tiền 200.000, đồng. Không có căn cứ điều tra về người bán ma túy, không có chứng cứ nào khác để xác định lời khai của T nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về số ma túy.

Đối với Quàng Văn C được trả tự do ngày 08/10/2017, hiện nay đang bỏ trốn, cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án đối với Quàng Văn C để xử lý sau là có căn cứ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 05/10/2017.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu huỷ: Võ phong bì cũ; giấy gói cũ (đã được niêm phong);

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Quàng Văn T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 06/02/2018.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- Sở tư pháp tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện ML;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Minh Tuấn

